

Số: 162/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 136/2024/HNST ngày 29 tháng 05 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Huỳnh Ngọc Y, sinh năm 1974

Thường trú: Số E T, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Tô Tấn P, sinh năm 1967

Thường trú: Số E T, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc Y và ông Tô Tấn P tự nguyện kết hôn có đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49, Quyền số 01/95 do Ủy ban nhân dân Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 10 năm 1995. Trong quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, hai bên không thông cảm và chia sẻ được cho nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Do đó, ông bà gửi đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Huỳnh Ngọc Y và ông Tô Tấn P có 03 (ba) người con chung tên Tô Tấn P1 (nam), sinh ngày 19 tháng 12 năm 1996; Tô Huỳnh Gia Thịnh (nam), sinh ngày 01 tháng 06 năm 2003 và Tô Huỳnh Minh T (nam), sinh ngày 18 tháng 06 năm 2005. Các người con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Ngọc Y và ông Tô Tấn P cùng tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Huỳnh Ngọc Y và ông Tô Tấn P cùng tự khai không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do bà Huỳnh Ngọc Y và ông Tô Tấn P mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 06 tháng 6 năm 2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc Y và ông Tô Tấn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Huỳnh Ngọc Y và ông Tô Tấn P có 03 (ba) người con chung tên Tô Tấn P1 (nam), sinh ngày 19 tháng 12 năm 1996; Tô Huỳnh Gia Thịnh (nam), sinh ngày 01 tháng 06 năm 2003 và Tô Huỳnh Minh T (nam), sinh ngày 18 tháng 06 năm 2005. Các người con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Ngọc Y và ông Tô Tấn P cùng tự khai không có tài sản tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh Ngọc Y và ông Tô Tấn P cùng tự khai không có nợ chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), bà Huỳnh Ngọc Y và ông Tô Tấn P mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036171 ngày 29 tháng 05 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Ngọc Y và ông Tô Tấn P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- UBND Phường 6, Quận 6 (Giấy chứng nhận kết hôn 49, Quyển số 01/95, ngày 24/10/1995);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cô Hồng Mười

